

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST.

Ngày: 23-02-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Kim Tuyền.

2. Bà Trần Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận H – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành U', sinh năm 1963 và bà Bùi Thị Ngọc T, sinh năm 1966; có vợ tên Trần Thị Yến N, sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Ngày 28/02/2018 bị Công an quận C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường B, quận C, thành phố Cần Thơ từ ngày 20/12/2021 cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa)

2. Trần Hoàng L, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Khu vực D, phường E, quận C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965; có vợ tên Trần Thị Kim T, sinh năm 1993; Con có 02 người. Lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: ngày 16/4/2015 bị UBND phường B, quận C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi

khỏi nơi cư trú tại phường E, quận C, thành phố Cần Thơ từ ngày 20/12/2021 cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại*: Ông Trương Hoàng L – sinh năm 1981. Địa chỉ: khu vực F, phường G, quận H, thành phố Cần Thơ. Xin vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 18/11/2021, Trần Hoàng L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65E1-272.42 chở Nguyễn Thành T từ quận C đến quận H để giao gà. Trên đường về ngang qua công trình xây dựng nhà của anh Trương Hoàng L tại khu vực F, phường G, quận H, T phát hiện có một bộ máy nén (loại thường dùng để xịt rửa xe) trong khu vực công trình, không có ai trông coi nên rủ L lấy trộm. L đồng ý và điều khiển xe chạy vào trong công trình, rồi cả hai cùng khiêng bộ máy nén để lên xe. T ngồi sau ôm bộ máy nén còn L điều khiển xe về nhà của L cất giấu. Trong lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, T làm rơi một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia tại công trình, sau đó anh Trương Hoàng L nhặt được và đến Công an phường G trình báo.

Tang vật thu giữ gồm: 01 mô tơ điện nhãn hiệu CDK model 2017 màu xám đã qua sử dụng; 01 cụm nén 3 pít-tông (máy tăng áp suất) nhãn hiệu SHUNZHI POWER SPRAYER SZ-25A màu đỏ; 01 dây xịt nhãn hiệu HIGH PRESSURE POWER SPRAY HOSE dài 50m; 01 khung sắt cũ có gắn bánh xe và có tay cầm kép đẩy (trọng lượng 21kg); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu trắng có họa tiết màu đen trắng chữ màu đỏ (không rõ nhãn hiệu); 01 áo thun cổ trắng, ngực trái có họa tiết đầu rồng, mặt lưng có nhiều họa tiết thù hình con ngựa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 86/BBKL-HĐĐGTS ngày 02/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND quận H, kết luận:

- 01 Mô tơ điện nhãn hiệu CDK model 2017 màu xám đã qua sử dụng, có giá 1.500.000 đồng.

- 01 cụm nén 3 pít-tông (máy tăng áp suất) nhãn hiệu SHUNZHI POWER SPRAYER SZ-25A màu đỏ, có giá 700.000 đồng.

- 01 dây xịt nhãn hiệu HIGH PRESSURE POWER SPRAY HOSE dài 50 mét, có giá 350.000 đồng.

- 01 khung sắt cũ có gắn bánh xe và có tay cầm kép đẩy (trọng lượng 21kg), có giá 189.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 2.739.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSTN ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận H - thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T và Trần Hoàng L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều

173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây được gọi là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Thành T và Trần Hoàng L đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đồng thời, các bị cáo cũng không có ý kiến gì về kết luận định giá nêu trên. Ngoài ra, các bị cáo không có ý kiến gì khác.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành T và Trần Hoàng L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thành T và Trần Hoàng L. Xử phạt: bị cáo T từ 03 đến 05 tháng tù giam; bị cáo L từ 03 đến 05 tháng tù giam. Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Trả cho Nguyễn Thành T 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, bàn phím màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả cho Trần Hoàng L 01 nón bảo hiểm có họa tiết màu đen, trắng, đỏ không nhãn hiệu đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và 01 áo thun cổ trắng, ngực trái có họa tiết đầu rồng, mặt lưng có nhiều họa tiết thêu hình con ngựa đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trương Hoàng L tài sản bị mất trộm, anh L không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65E1-272.42 mà Trần Hoàng L chở Nguyễn Thành T, là xe của ông Trần Văn Tuấn (cha ruột của L). Ông Tuấn không biết việc L sử dụng xe của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Nay các bị cáo đã biết ăn năn, hối cải nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra đã thu thập được lời khai của người bị hại nên trường hợp cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lại lời khai của người bị hại tại phiên tòa. Mặt khác, quá trình điều tra tài sản bị mất trộm cũng đã được thu hồi trả lại cho bị hại xong và bị hại cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự, vì vậy việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo T và L đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo là phù hợp nhau và phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra như các biên bản ghi lời khai của bị hại, đoạn Camera ghi lại hiện trường vụ án và biên bản thu giữ tang vật,... Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 18/11/2021, Trần Hoàng L và Nguyễn Thành T đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Trương Hoàng L 01 bộ máy nén với tổng trị giá 2.739.000 đồng. Hành vi sai trái mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Tội phạm mà các bị cáo gây ra không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Hiện nay T hình tội phạm này còn xảy ra nhiều, bất chấp sự nỗ lực hết sức tích cực từ phía các cơ quan chức năng. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với cá nhân vi phạm để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Quá trình thực hiện tội phạm tuy các bị cáo có sự rủ rê, cùng nhau đi tìm tài sản trộm nhưng không có sự tổ chức phân công nhiệm vụ chặt chẽ nên theo Điều 17 Bộ luật hình sự được xem là đồng phạm giản đơn. Khi lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc vai trò, trách nhiệm cụ thể của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[5] Xét, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, bị pháp luật ngăn cấm, nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, mong muốn có tài sản sử dụng mà không phải bỏ công sức lao động chính đáng nên khi phát hiện có một bộ máy nén trong khu vực công trình, không có ai trông coi bị cáo T đã chủ động rủ rê bị cáo L trộm cắp tài sản để sử dụng vào mục đích cá nhân. Về phía bị cáo L là bạn của T lẽ ra khi T rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo nên khuyên bảo và ngăn chặn việc làm sai trái của bị cáo T, ở đây bị cáo cũng hưởng ứng cùng tham gia trộm cắp tài sản với T và sau khi trộm xong bị cáo chủ động chia L ích với T để lấy tài sản trộm sử dụng. Từ đó cho thấy bị cáo cũng tham gia tích cực

trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mà các bị cáo thực hiện thể hiện sự xem thường pháp luật, cần thiết cách ly các bị cáo một thời gian như đại diện Viện kiểm sát đề nghị để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân: ngày 28/02/2018 bị cáo T bị Công an quận C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; ngày 22/02/2015 bị cáo L bị UBND phường B, quận C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về tính tiết giảm nhẹ: Xét, trong điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình các bị cáo cũng có khó khăn, cha mẹ các bị cáo đều đã lớn tuổi cần sự chăm sóc của các bị cáo, bị cáo L có hai con nhỏ, còn vợ bị cáo T cũng đang mang thai là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[9] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có hai T tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2, đủ điều kiện để vận dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự nên quyết định xem xét mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về cùng với gia đình.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do hiện nay các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo T; 01 nón bảo hiểm và 01 áo thun thu giữ của bị cáo L không thuộc vật chứng phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Trong điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã thu hồi và trả lại cho bị hại Trương Hoàng L tài sản bị mất trộm, anh L không yêu cầu gì thêm là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65E1-272.42 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn Tuấn (cha ruột của L), không phải vật chứng liên quan đến tội phạm nên không xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

* *Tuyên bố*: Các bị cáo Nguyễn Thành T và Trần Hoàng L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thành T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Trần Hoàng L 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Trả cho Nguyễn Thành T 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh, bàn phím màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả cho Trần Hoàng L 01 (một) nón bảo hiểm có họa tiết màu đen, trắng, đỏ không nhãn hiệu đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và 01 (một) áo thun cổ trắng, ngực trái có họa tiết đầu rồng, mặt lưng có nhiều họa tiết thêu hình con ngựa đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

* *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Hoàng L mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận H, thành phố Cần Thơ.

* *Về quyền kháng cáo*: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

* *Về quyền, nghĩa vụ và thời hạn thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an quận H;
- Cơ quan THA quận H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền